



Thanh Thủy

| NỘI DUNG                                                                                                    | ĐÚNG |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1. Sục khí $\text{CO}_2$ tới dư vào dd $\text{NaAlO}_2$ thu được kết tủa keo trắng.                         |      |
| 2. Cho dd $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ vào dd $\text{H}_2\text{SO}_4$ loãng, thu được khí.                    |      |
| 3. dd $\text{NaOH}$ dư làm mềm được nước cứng toàn phần.                                                    |      |
| 4. Bạc được sử dụng để sản xuất "giấy bạc" gói, bọc thực phẩm.                                              |      |
| 5. Gang trắng chứa ít cacbon hơn gang xám nên được dùng để luyện thép.                                      |      |
| 6. Cho dd $\text{NH}_3$ vào dd $\text{AlCl}_3$ có xuất hiện kết tủa.                                        |      |
| 7. Nhiệt phân hoàn toàn $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ tạo thành $\text{Cu}$ .                                  |      |
| 8. Hỗn hợp $\text{Na}_2\text{O}$ và $\text{Al}$ (tỉ lệ mol 1:1) tan hết trong nước dư.                      |      |
| 9. Trong công nghiệp dược phẩm, $\text{NaHCO}_3$ được dùng để điều chế thuốc đau dạ dày.                    |      |
| 10. Trong công nghiệp, $\text{Al}$ được sản xuất bằng phương pháp điện phân nóng chảy $\text{AlCl}_3$ .     |      |
| $\text{CO}$ không khử được $\text{MgO}$ thành $\text{Mg}$ .                                                 |      |
| 11. Hỗn hợp $\text{Na}$ , $\text{Ba}$ tan hoàn toàn trong nước dư.                                          |      |
| 12. Miếng gang để trong không khí ẩm có xảy ra ăn mòn điện hóa.                                             |      |
| 13. Cho dd $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư tác dụng với $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ thu được hỗn hợp kết tủa.  |      |
| 14. Có thể dùng $\text{Na}_2\text{CO}_3$ để làm mềm nước cứng.                                              |      |
| 15. Điện phân dd $\text{AgNO}_3$ (điện cực trơ), thu được khí $\text{O}_2$ ở catot.                         |      |
| 16. Các KL kiềm đều tác dụng với nước ở nhiệt độ thường.                                                    |      |
| 17. Kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là $\text{Hg}$ .                                               |      |
| 18. Đun nóng có thể làm mềm nước có tính cứng vĩnh cữu.                                                     |      |
| 19. Hỗn hợp $\text{Na}_2\text{O}$ và $\text{Al}$ (tỉ lệ mol 1 : 1) tan hết trong nước dư.                   |      |
| 20. Tất cả các KL thuộc nhóm IA đều dễ tan trong nước tạo dd bazơ tương ứng.                                |      |
| 21. Cho $\text{FeCl}_2$ vào dd $\text{AgNO}_3$ dư thu được hỗn hợp chất rắn.                                |      |
| 22. Au là KL có khả năng dẫn điện tốt nhất.                                                                 |      |
| 23. Phèn chua được dùng để làm trong nước đục.                                                              |      |
| 24. Có thể dùng lượng vừa đủ dd $\text{HCl}$ để làm mềm nước cứng tạm thời.                                 |      |
| 25. Hỗn hợp $\text{Cu}$ và $\text{Fe}_2\text{O}_3$ (tỉ lệ mol 1:1) có thể tan hoàn toàn dd $\text{HCl}$ dư. |      |
| 26. Tất cả các nguyên tố thuộc nhóm IIA đều dễ tan trong nước tạo dd bazơ tương ứng.                        |      |
| 27. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ bị $\text{AgNO}_3$ trong dd oxi hóa thành $\text{Fe}^{3+}$ .                 |      |
| 28. Ở điều kiện thường, các KL đều ở trạng thái rắn.                                                        |      |
| 29. $\text{Al}$ , $\text{Al}_2\text{O}_3$ và $\text{Al}(\text{OH})_3$ đều tan được trong dd $\text{NaOH}$ . |      |
| 30. Có thể dùng lượng vừa đủ dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$ để làm mềm nước cứng tạm thời.                     |      |
| 31. Cho $\text{Fe}_3\text{O}_4$ dư vào dd $\text{HCl}$ thu được dd chứa hỗn hợp 2 muối.                     |      |

|                                                                                                                   |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 32.Độ dinh dưỡng của phân lân được đánh giá bằng hàm lượng %P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> .                       |  |
| 33.Điện phân NaCl nóng chảy, thu được khí clo ở anot.                                                             |  |
| 34.Nhúng thanh Zn vào dd chứa CuSO <sub>4</sub> và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , có xuất hiện ăn mòn điện hóa. |  |
| 35.Kim loại dẫn điện tốt nhất là Au.                                                                              |  |
| 36.Có thể dùng giấm ăn để làm tan cặn trong phích hoặc ấm đun nước.                                               |  |
| 37.Hỗn hợp Cu, Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> có số mol bằng nhau tan hết trong lượng dd HCl dư.                  |  |
| 38.Cho bột Cu vào lượng dư dd FeCl <sub>3</sub> , thu được dd chứa hai muối.                                      |  |
| 39.Dung dịch amoniac làm phenolphthalein từ không màu chuyển sang màu hồng.                                       |  |
| 40.Cho Mg tác dụng với lượng dư dd FeCl <sub>3</sub> thu được KL Fe.                                              |  |